CHUYỆN KHÔI-HÀI.

PASSE-TEMPS

P. J. B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

公暇便攬
士載
張
永
記
集撰

SAIGON

BẢN-IN NHÀ HÀNG C. GUILLAND ET MARTINON.

1882

CHUYỆN

KHÔI-HÀI

---

1. CŨNG VẬY.

Gần tới ba bữa tết ai nấy rộn-ràng sắm-sửa dọn nhà dọn cửa lăng-xăng viết liễn viết đôi rực-rỡ trong ngoài, Có một người kia kì-cào, ai làm gì mặc ai, cứ thường. Tới ba mươi lấy tờ giấy quyến đem ra viết hai chữ: *Cũng-vậy,* treo lên đó. Anh-em chúng-bạn tới thăm đầu năm, hỏi làm gì bẩy-hẩy vậy không dọn-dẹp một chút một đỉnh đỏ đen ba bữa với người-ta cho vui? Anh ta chỉ tấm liễn ấy mà nói rằng: Ai sao tôi cũng vậy; ai có giống gì tôi cũng có giống nấy; có thua ai đâu nào?

---

2. THƠ NGÀY TẾT.

Học-trò đi học phương xa, ngày tết nhớ nhà, mới làm bài thơ ăn tết thể nầy:

Năm cũ bước qua năm mới-mung,
Bữa ba ngày tết rất thung-dung:
Nem ngoài hàng thịt không lo gói,
Bánh gởi các nhà khỏi mượn bung;
Nếu bữa ba mươi đà kẻ cặm,
Pháo nhờ hàng-xóm đốt nghe chung:
Mai mốt ai đưa thì đưa trước,
Việc đơm việc quải chẳng hay cùng.

---

3. TÚ SUẤT (1) LẬT VÁY BÀ QUAN.

Tú Suất là tay kì-cào hay chơi lát-lờ. Bữa kia, bà tổng-đốc đi ngang qua trước phố; trời thì mưa lâm-râm. Chúng bạn các-cớ đố nhau, ai dám ra làm thể mà lật váy bà quan lớn chơi.

Anh ta chịu phốc lấy, lăng-căng trong phố bước ra, lanh-chanh, lấy chơn tát bùn văng lên váy bà ấy. Lật-đật chạy lại, miệng nói: *trăm lạy bà, con xin lỗi,* tay cầm khăn xách quách cái váy lên làm bộ chùi lia; Ban đầu còn thấp-thấp, sau càng dở lên cao. Bà quan mất-cỡ lấy tay đùa xuống, nói rằng: Chả hề chi.

Tú-Suất (1) là con ông đốc-học (Vĩnh-long), nguyên là người huyện Chương-đức tỉnh Hà-nội. Người ấy là một người trong *tứ hung* đất Bắc.

4. LẤY QUẦN CHÚNG PHƠI NGOÀI SÀO.

Người-ta thấy nhà kia phơi cái quần nhiều đại-đóa tốt lắm. Mới đố tú Suất làm thế làm-sao mà lấy cho được coi thử thì làm. Tú Suất bịt khăn, bận áo vô, ở truồng mà đi giầy, ở dưới thuyền bước lên, đi ngay vô sân, rút quách cái quần mặc vô, đứng cặp tay sau lưng, nhắm cảnh chơi.

Trong nhà la lên: uả! thầy ở đâu vô lấy quần người-ta mà mặc kìa? Anh ta nghe đỏ mặt tía tai: uả nầy, cái nầy mới lạ cho chớ! phao-vu ngang dữ nầy! Trẻ bay, đi mua cơi trầu, mời lý-trưởng lại đây cho tao.

Lý-trưởng tới, tú Suất thưa: thưa với lý-trưởng, xin phân-xử cái điều nhà nầy phao-vu cho tôi xấu-hổ quá: Tôi nầy, danh-giá nầy mà đi vô ăn-cắp quần mà mặc hay sao, mà nó dám đè-ne cho tôi thế? Thẹn tôi quá, tôi không nghe: Mặt nầy mà không có quần mà mặc, phải tới đây rút quần chúng mà mặc hay-sao? Nói cái thật quả phi-lý; không phép tôi ở truồng mà tôi đi..........

Nghe nói rát lắm, chủ nhà sợ năn-nỉ chịu thua đi cho rồi kẻo lôi-thôi khó-lòng.

---

5. TÚ SUẤT GIÀNH MỀN ÔNG HUYỆN.

Cũng là tú Suất, bữa kia, đi lở đường trọ nhà quán. Ông huyện đâu cũng vô ngủ đó nữa. Nghề con nhà học-trò làm quan với nhau mau lắm. Trò-chuyện trà-lá với nhau. Ai dè anh ta tiềm-tâm sẵn, muốn đoạt của ông huyện mà bỏ quán-xá kéo mình tay không, không có lấy một đồng dính tay. Mới đôt đống tiền, lừa khi ông huyện ra đi ngoài mà làm dấu nơi góc mền.

Nằm kế nhau, khuya lại giả-đò ngủ mê, giựt mền ông huyện mà đắp. Ông huyện tưởng cơn mê ngủ cũng để cho mà đắp. Sáng ông huyện dậy, sắm ra đi. Kêu tú Suất dậy. Va nằm đó ư ư không dậy: «quan huyện ngài có gấp, ngài đi trước đi, tôi thong-thả vậy». Nhắm mắt ngủ lại. Ông huyện nói: «Không thì trả cái mền cho trẻ nó bỏ vô cọ vô xiểng cho rồi đặng có đi cho sớm chớ.» Tú Suất nổi xung lên: úa, ngài làm quan mà ngài nói cái mới lạ cho chớ, nầy! Mền của tôi đang đắp sờ-sờ, ngài nói của ngài ngài đòi, thật ngài làm bỉ mặt tôi quá.». Mền tôi có dấu của tôi đây rõ-ràng..... Cãi không lại miệng, ông huyện nhịn thua bỏ đi đi.

---

6. CHỮ THIÊN TRÓI ĐẦU.

Lão kia hay chữ, mà cà-xốc thấy con kia đế-đạm nhùm-nha có duyên có sắc thì hát chọc rằng: *Thấy em cũng muốn làm quen, lại*

sợ em có chữ thiên trối dấu. Con kia đáp lại: *Anh ơi, chớ nói thêm rầu, chữ thiên trối dấu lại có phết vai.*

---

7. THƠ HÒA-THƯỢNG.

Thằng cha học-trò khó kia lý-láu, nghe chùa hòa-thượng làm đám; lết dép nẹo tới kiếm ăn. Mà thầy ấy không ngó-ngàng gì tới, mới giận mà viết ba chữ dán cửa nhà chùa rằng:

Thằng trọc nào thằng trọc nấy?
Trốn xâu lậu thuế tới ở đây?
Bao-nhiêu xôi chuối đều ních hết,
Đã ra chó-má chẳng phải thầy!

Hòa-thượng thấy vậy, liền biểu dọn cơm-nước xôi chuối bưng ra một mâm vun-chùn mà đãi anh ta. Ăn no-nê rồi, anh ấy mới làm thơ khác sửa lại mà tạ, dán cửa thế nầy:

Hòa-thượng nào hòa-thượng nấy!
Tu nhơn tích đức tới ở đây?
Bao nhiêu xôi chuối đều phân-phát,
Đã ra tiên-bụt chẳng phải thầy.

Lưỡi không xương nhiều đều lắt-léo, nói xuôi cũng được, nói ngược cũng xong.

---

8. ĐỐI, THẦN LẦN VỚI KHÍ GIÓ.

Từ nước Nam giao hòa lần đầu và lần sau đây với nước Phú-lang sa, các anh văn-thân nghạnh với vua, ghét đình-thần, sao có hòa với Tây. Ông Nguy-khắc-đản làm bồi sứ đi Tây về, ra ngồi bố-chánh tỉnh Nghệ-an, văn-thân các-cớ làm câu đối dán vách thành nhạo chơi rằng:

Bồ đại thần, con đại thần! đại thần gì? Thần-lần. Quân thấy lột đem vô, ông bố mới viết một câu mà đối lại như-vầy: *Nay sĩ khí, mai sĩ khí; sĩ khí gì? Khí gió....*

---

9. ĐỐI ĐƯỢC VỢ.

Anh học-trò khó lịch-sự bảnh-bao người, đi khuyên giáo, tới nhằm cái nhà kia giàu-có. Trong nhà thợ đang còn làm ấm-ám ạc-ạc, cũng có thầy lang (thầy thuốc) với thầy pháp tới đó nữa.

Con gái nhà ấy đã đúng tuổi chưa có chồng, thấy vậy thì thương, mà ra mà nói rằng: thôi, đừng có đi khuyên giáo làm chi mà xấu-hổ đạo học-trò, để tôi ra cho một câu đối, ai mà đối được trúng ý tôi thì tôi sẽ lấy người ấy làm chồng. Ai nấy nghe ham chợp-rợp. Xin cô ra câu đối đi. Cô ấy ra rằng: *Đế Nghiêu, đế Thuấn, đế Võ; Võ, Nghiêu, Thuấn, tam đế truyền hiền.*

Chú thợ mộc hộp đôi lại rằng: *Bào rà, bào tách, bào xoi; xoi, rà, tách, ba bào phạt mộc.*

Thầy pháp cũng nóng đối rằng: *Lôi thiên, lôi tướng, lôi bống; bống, thiên, tướng, tam thiên trừ quỉ.*

Thầy chùa xen vào đôi rằng: *Bồ-đề, Bồ-tát, Bồ-vương, Vương; Đề, Tát, tam Bồ cứu khổ.*

Thầy lang lại đôi rằng: *Huỳnh-cầm, huỳnh-bá, huỳnh-liên; liên, cầm, bá, tam huỳnh giải nhiệt.*

Anh học-trò lịch-ịch ở sau, đôi rằng; *Vương-Văn, vương-Khải, vương-Thang; Thang, Văn, Khải, tam vương kế thánh.*

Đôi trúng ý, trúng đề, cô ấy chấm được. May cha-chả là may! sẵn nhà sẵn cửa, sẵn cơm sẵn gạo; nhảy phóc vô đó một cái, sướng đã nên sướng!

---

10. CÂU ĐỐI CÓ CHÍ-KHÍ.

Ông huyện kia đi dọc đường gặp một thằng con-nít đi học về. Thấy bộ mặt đứa sáng-láng bảnh-lảnh, mới kêu mà ra câu hỏi rằng: *Tự là chữ, cất dần đầu, chữ tử là con, con nhà ai đó?* Đứa học-trò chí-khí đôi lại liền: *Vu là chưng, cất ngang lưng, chữ đinh là đứa, đứa hỏi ta chi?*

Ông huyện nghe biết đứa có chí lớn bèn nói sau nó sẽ làm nên mà-chớ. Mà thiệt như làm-vậy chẳng sai.

---

11. THAN KINH.

Bữa kia thầy bổn-sở làm lễ mồ, có ông bõ nọ than điều thứ sáu vua David, than tiếng ồ-ề dờ-khẹt, mà tưởng đâu là giỏi là hay lắm. Bên nữ có mụ già kia khóc thút-thít. Nghe sụt-sịt hỉ mũi, anh ta càng rống ồ-ề hơn nữa. Đến khi lễ rồi, ra, bõ mới hỏi bà già: Chớ sao hồi tôi than kinh, bà khóc dữ vậy bà? Bà kia chẳng lành thì chớ, vọt miệng trả lời rằng: tôi nghe tiếng bõ ồ-ề, tôi nghĩ tôi nhớ cái con bò hoa tôi nó mất đi mấy bữa rày, tôi tiếc tôi khóc. Ông bõ mắt-cỡ sượng, bỏ về mất đi chúc.

---

12. BẺ CAU.

Chú lính Huế trọ-trẹ, ở hầu quan lớn, đi kiếm mua cau tươi, mà không có tiền mới đi làm xằng. Đi tề vô xóm, thấy cây cau tơ tốt buồng, lại leo tuốt lên. Trong nhà thấy chạy la: Chú nầy chú ngang dữ bay! đang giữa ban ngày chả leo chú bẻ cau người-ta kìa! hàng xóm chạy tới, một người một tiếng la-dức om-sòm: *Thằng cha nầy ngang quá ghẹ đi cà! có xuống không?* Thằng lính ở trên ấy mới thả

giọng trọ-trẹ ra mà nói rằng: *Ủa, xuộng thì một ngày một xuộng chợ! Mà choa cọ ăn-cặp ợ mô: Vộn choa đi hầu quan lợn kinh-lược, choa gạp anh em bạn đừng lại nọi chuyện, quan lợn ngài đi tuột mất chả biệt mô mà tìm; choa mợi leo lên cối ni, mà mọng coi thự ngài đi ngọ nọ mà theo, mán-răng mà lại nọi choa thì bợ cau. Tượng nọi mán-răng, chợ nọi rựa thì choa phạt một chục.* Tách một mép tuột xuống xung-xăng đi mất.

---

13. HÓC LƯỠI BÚA.

Người trong Huế, trong Nghệ hay đi đàng bộ ngả Tam-điệp ra Bắc-thành. Mà các ảnh cần-kiệm lắm. Tới quán hỏi mượn cái niêu nấu cơm. Sẵn có cái búa bửa củi đề một bên bếp; anh ta lẩn-hồi ngồi coi nồi cơm, cầm-cục tháo quách lấy lưỡi gói vô trong cơm. Mụ quán ngồi rửa bát liếc thấy.

Anh ta mang gói ra đi. Mụ quán chạy theo kêu giựt giọng lại: *bớ cậu kia, trở lại đã. Cậu ăn-cắp lưỡi búa tôi cậu đi.* Chú lính cùng-quẳng trở lại: *Nọi cại mợi ực cho chợ ni!* quăng gói ra: *Độ, mụ xẹt lấy mụ coi.* Dở gói cơm ra, có lưỡi búa: Vậy chớ cái chi chi đây, đà quả tang chưa? mà còn chối lèo-lẻo? Chú bộ-hành mới nói rằng: *May nhà mụ, mà cũng phước nhà choa! phại mà mụ không cọ nọi, thì choa họe lượi bụa choa chệt đi còn chi mô? thôi, giạ ơn mụ, choa đi.*

---

14. CÁ RÔ CÂY.

Nghệ-an là tỉnh rộng-lớn đàng đất, lại đông dân-sự hơn các tỉnh cả-và nước An-nam. Người xứ ấy hay co-ro cỏm-rỏm cần-kiệm quá. Người-ta thường hay nói người Nghệ đi ra Bắc hay giắt lưng một con cá rô bằng cây khéo lắm. Hễ tới quán thì chỉ xin mua ít trự cơm ăn mà-thôi. Quán hỏi có mua đồ ăn, thịt đông, chả giò, nước mắm chi không? thì nói không, xin một chút xíu nước mắm dấm cá mà-thôi. Bỏ cá cây vô dĩa lật qua lật lại, húp cho mặn miệng mà trơu cơm ba miếng. Làm lận làm-vậy cho khỏi tốn tiền đồ ăn. Ăn rồi giắt cá vào lưng phủi đít ra đi.

---

15. NỬA TRỰ CƠM, NỬA TRỰ CANH.

Người kia ở trong nẩy ra Hà-nội, tới quán trong lưng rờ coi đà ráo túi; may còn lại có một đồng tiền bề hai. Anh ta làm điểm nói với mụ quán: *mụ bạn cho tôi nựa trự cơm, vợi nựa trự canh.*

Mụ quán xúc cho. Anh ta đổ canh vô hết, và mà ăn, nhăn mặt lại: *Cha-chả! mặn quá, mụ làm phước thêm cho một thí cơm.* Trộn rồi ăn, cũng chắt lưỡi: *chà lại lạt quá, ăn chẳng vô mà, mụ làm phước cho thêm chút canh.* Ăn lua ba miếng chắc bụng, vạch hầu-bao lấy hai miếng tiền sứt, đưa ra: *Tính cho phân biệt nà: đây nầy là nửa trự cơm, còn đây là nửa trự canh.* Rồi bỏ ra đi liền.

---

16. YẢ VẬT.

Chú lính Huế chúng hay làm trò chơi. Đi đường mắc sông mới các-cớ ngồi xé một bên của ngõ chúng yả. Người-ta thấy la mắng om-sòm: Ủa, thằng cha nầy bậy chết! ở đâu khéo tới mà yả vật không kia? Nó liền day lại mà nói: *Cơ khộ thôi thê! ợ ngoài Huế vô đây mà yạ, còn kêu là yạ vật. Đi mô chừ mà yạ cho khỏi yạ vật.*

17, ĂN HÀNG KHÔNG TRẢ TIỀN.

Đời ông Tả-quân, có đem quân hoang ngoài Bắc về, lấy làm đội tùng-thiện mà sửa tánh nó lại, kêu là Bắc-thuận. Mà bởi các ảnh ngang lắm, nên người-ta ngoài lại đặt lại kêu là Bắc-nghịch.

Bữa kia các ảnh nghe rao: *ai ăn bánh canh không?* Kêu lại, xúm biểu múc; ăn no-nê, quẹt mỏ bỏ đi. Con bán bánh mới hỏi: ủa! ăn rồi sao không trả tiền đi? các ảnh nói ăn trợt rằng: Cơ khổ, mầy qua nghe kêu: *ai ăn bánh canh không?* mầy qua tưởng là bánh thí, mầy qua mới kêu mà ăn; phải hay vậy, mầy qua có ăn làm chi.

---

18. NGHE TRỐNG NÉM KI ĐI VỀ.

Cũng là bọn Bắc-thuận đi làm việc quan gánh đất đắp lũy bồi thành. Đến giờ nghe trống cho nghỉ, đứa nào đứa nấy quăng đại, giữa chừng cũng bỏ xuội xuống đó mà đi về. Chú cai mới la đòi đánh: còn một chút, không dám ráng tới nơi tới chốn mà đổ? gấp về dữ bay! Tao đánh lột da đi bây-giờ cho mà coi. Các ảnh nói ki-cao rằng: Anh chỉ có lẽ đánh; việc quan có giờ có khắc. Lệnh quan cho nghỉ, chúng tôi nghỉ; đồ đây, thong-thả chiều lại gánh. Anh dám đánh thì anh đánh đi.

---

19. CON HỌC-TRÒ (ĐỒNG-NHI) CỨU THẦY GIÀ SÂU.

Buổi kia ngoài Bắc, có thầy già sâu kia bị kẻ ngoại bắt ngang

trước cửa nhà có đạo. Chúng nó thộp ngực thầy ấy đang xăm-răm lo trói. Con cả đạo ở trong nhà đâu cũng 17,18 tuổi, thấy vậy nóng ruột tính mưu cấu. Vụt đâm đầu, chạy đại ra, bớp thầy ấy cho một bạt tai: *Tôi đà cả biểu ấy cứ ở nhà ra con thì xong, ai báo đi đâu mà lờ-khờ thế?* nắm tay kéo lôi đi mất. Rồi ra nói: *Các cậu khéo nhè đứa dại đứa khùng mà bắt làm chi; nó là chồng tôi, mà nó khờ nó dại quá.* Chúng ngờ là thật, rã ra cả, rút nhau về.

---

20. CỨU CỤ CHO KHỎI BẮT.

Có một mụ khác, trong nhà có trữ cụ đạo; đồ lễ, sách kinh chi có đủ. Quan quân đâu, có ai báo, tới vây bắt.

Mụ ấy lẹ trí nhẫu cụ thoát ra ngõ sau. Mụ mới vấy lửa-củi để dưới giường nằm; đồ lễ, chén thánh, sách-vở đem liệt cả trên giường lấy chiếu trải lên ngồi đó. Mặt thì choàng-hẩu ngồi rên hì-hì.

Quân vô xét cùng nhà, dở cửa ra đẩy cửa vô năm bảy bận mà thấy mụ ở giường cữ, không có vô. Mụ và rên và nói: Xin các cậu khép cửa lại cho tôi kẻo nằm bùng nằm bếp gió-máy tội-nghiệp. Xét không được khỉ mốc gì cả, kéo nhau về mất.

---

21. ANH KI-CÀO.

Nhà kia có hai anh em đều đi tu cả hai. Người anh làm cụ sở, người em còn làm thầy tư (bốn chức) mà yếu-đuối. Cho về đi giúp cụ anh.

Bữa kia người-ta rước cụ anh đi kẻ liệt xa. Thầy em xin đi theo: Cụ đi, mình cũng đi với. Anh rằng: sợ thầy đi không nổi ở nhà thì hay. Thầy ấy nói không hề gì. Thôi, đi thì đi. Đi đã hơn trót nửa phần ngày mỏi chơn mỏi cẳng; vừa tới cái suối, nước trong vắt, ở trong đá chảy ra ro-re ro-re; thầy em vùng nói: mình ở lại đây, mình tắm một cái chơi cho mát, rồi mình về thôi: việc cụ đi thì cụ đi, nó phải việc chi mình mà mình hòng phải đi cho mệt xác.

Lần kia thầy ấy về thăm nhà. Đâu lại gặp chị nằm bếp, mà yếu, ít sữa, lại không được sòi cho mấy. Anh rể mới cậy: cậu chịu khó đi mướn giùm cho một vú chút. Ừ, biểu trẻ đưa quan tiền cột lưng. Kia đi tới ngày, ăn hết tiền, lơn-tơn về. Anh rể mừng chạy ra hỏi: sao mướn được vú hay không? Oi thôi! đi khắp cả cùng làng cùng xứ mà coi, mà coi thì người nào người nấy đều có hai vú cả, không ai một vú mà hòng mướn.

---

22. THẦY-KIỆN.

Thằng kia dót, nghèo không có chi, nghe ông nhà giàu kia kén

rề hay chữ, ai đôi cho hay nhằm ý ông thì ông gả con cho. Đã nhiều nơi tới mà không xong. Anh ta nghe ham cũng lướt đép mo tới. Ông ấy hỏi nó đi đâu? Nó thưa nó tới chịu kén. Ông vừa thấy con cua ở trong thùng kiểng bò ra; ông chỉ mà nói rằng: *Con cua đó*, đôi làm-sao thì đôi đi. Nó không biết cái khỉ mốc chi cả, sựng đi đó. Mà phép làm-thinh đi sao. Nó mới giơ cây dù nó cầm ra mà nói rằng: *Cây dù đây*. Ông nhà giàu máng củ-bơ củ-bất đuổi đi: Đồ bá-láp! dốt đặc! vậy cũng lết tới làm phách.

Tức mình về đi tới thầy kiện lo. Thầy kiện hỏi đầu đuôi gốc ngọn rồi nói: Được, không hề chi; về, chạy năm chục đem đây, mai đi với tao thì xong. Sáng ngày ra, thầy trò dắc nhau tới. Ông chủ thấy liền nói: Ông đem cái thằng bá-lếu đi đâu? nó không biết chữ nhứt là một, lựa là giông gì?

Thầy kiện: vậy chớ nó giỏi lắm đó, ông à. Nó đôi lại cây dù cao lắm đó. Cao làm-sao mà cây dù đôi với con cua ấy, mà gọi là cao? Ậy, ông nói vậy mới lắm, không mấy thuở gặp đứa cao trí thể ấy đâu. Ông chẳng ra nôm rằng: *Con cua đó*, thì nó phải đôi nôm rằng: *Cây dù đây*: Con cua là *hoành-hành hải ngoại*, nó đôi cây dù là, *độc lập thiên trung*. Còn đôi làm-sao hay hơn nữa? Ông chủ nghe thầm-thầm, sau chịu đi, mà gả con cho nó.

---

23. KHẲNG-KHÁI.

Ông quan lão kia, người khẳng-khái, ăn ngay ở thật lắm, oai cũng chả sợ mà dữ cũng chả lo, cứ ngay thẳng làm hơn. Ông thầy ông vua hay tây-tà mới chuộng cũ vong, thì ông tâu rằng: Bệ hạ làm như người chất củi; cây nào sau thì để lên trên, cây nào trước thì cứ để nằm dưới chịu ẹp đó hoài, không cất đầu lên được.

---

24. CẤP TRÍ.

Người lẹ trí cái chi đều đã lượng trước đi rồi, nên thường có làm-vấp rủi-ro điều gì thì cũng an tại, không hay buồn-rầu, chắt-lưỡi, bứt đầu, bò-xa bò-xít thể nọ thể kia đâu: cứ giữ một mực luôn-luôn. Có một lần kia có cái người lẹ trí thể ấy đi chợ mua ít cái đồ cần dùng, om đất, nồi gọ, đồ gốm, mỏng-mảnh hay bể ràng-rịt chặt-chịa, xỏ cây dù quảy toòng-teng xăm-xúi đi về. Đến chỗ kia đứt dây rớt xuống một cái địch, bể tan bể nát ra cả. Anh ta cũng cứ lăm-lủi đi mãi thể, cũng không ngó lại mà cũng không tỏ ra dấu gì tiếc chút nào; cứ tự-nhiên như thường vậy. Là vì biết dầu có làm-sao đi nữa, có quày ngó lại, đứng coi đi nữa, thì cũng chẳng ích gì, việc đã rồi; lại có khi chúng nói làm dơ đường, chúng bắt ở lại đó mà lượm miểng mà quét đi cho sạch nữa chăng.

25. TÚ SUẤT DỎNG CŨI GIẢI-NẠP VỀ TỈNH-THÀNH.

Tú Suất văn-vật chữ-nghĩa lanh nên quan lớn tổng-đốc có cho vời vô ở dạy con cháu người trong nhà. Bữa kia nhơn gần tới ngày lễ ăn mồng năm tháng năm, tú Suất mới xin phép về nhà quê viếng mẹ già. Quan tổng-đốc trao cho ba nén bạc; ít cây lụa, ít cây vải đem về làm quà (cho-chác) bà-con. Đi dọc đường thấy chúng đánh xóc-dĩa, ngứa tay vô đánh chẳng nhưng thua hết ba nén bạc, lại thua tới lụa tới vải đi nữa.

Vừa may lúc ấy có ông lãnh-binh mới, tỉnh sai đi bắt Chiêu-Lần là tướng giặc. Anh ta mới thiết kế bắt ông lãnh-binh mà gỡ nợ chơi. Vậy thấy lính kéo đi tầm-nã tướng giặc liền đâm đầu chạy chun vô bụi. Lính áp lại vây bắt, anh ta ra mặt nói rằng: Thôi, trời đã chẳng cho ta làm nên, thì phải chịu: Xin các cậu bắt thì bắt đừng có đâm chém làm chi, ta là chiêu Lần đây. Đóng cũi bỏ vô, ông lãnh-binh mảng điệu về tỉnh-thành. Bữa hội-hàm, khiêng cũi ra giữ sân; lính đóng hàng chầu hai bên rột lắm. Quan tổng-đốc dạy mở đồ che ra coi thử mặt Chiêu-Lần ra thể nào. Dở ra thấy tú Suất, chưng-hửng: cơ khổ nó nhè thằng cha tú Suất nó bắt nó đem nó nộp. Trong ấy anh ta thút-thít và khóc và bẩm: *Thân lạy quan nhớn, con lĩnh ba nén bạc, lụa, vải quan nhớn ban, con về dọc đàng bị quân ông chánh-lãnh, lấy hết bạc, lụa, vải đi cả. Ức con quá. Trăm lạy nhờ phước đức quan nhớn.....* Quan tổng-đốc dạy mở tú Suất ra mà đem mi lãnh-binh lại, bắt chạy bạc, lụa, vải mà thường lại cho tú Suất.

---

26. CHỌC CON ÔNG TỔNG-ĐỐC.

Có hai con ông tổng-đốc kia ngồi võng đi dạo phố chơi. Tú Suất ngồi chơi với anh-em bạn trong phố. Anh em đố tú Suất dám ra chọc (ghẹo) cô ấy chơi. Tú Suất lơn-tơn chạy ra, con mắt nheo, tay ngoắt, làm cô ấy mắt-cỡ sượng, biểu trẻ võng về thưa với cha, nói người-ta ở ngoài phố chọc xấu-hổ, bệu-bạo, thút-thít.

Cho đòi trưởng phố, khai, bắt tú Suất vô, quan lớn hỏi: *già mi ở xục mô? mi làm giống chi?* Tú Suất, mắt nheo tay ngoắt mà bẩm rằng: *trăm lạy quan nhớn, con ở xã.... tổng...... con là học-trò.....* Mỗi khi quan lớn hỏi mà va bẩm lại, va cứ va làm cái miệng mắt nheo tay ngoắt mãi.

Sau quan lớn tha về, mà kêu cô hai mà dức sao việc có một chút làm -tưng-bừng phố-lỡ: *vậy chớ con không thấy nó có tật làm-vậy hay sao?*

---

27. ĐÁNH-PHÁCH.

Dở thì hay đánh-phách. Lão kia mới học nghề võ nhom-nhem biết được một hai miếng, đến đâu thì đánh-phách khua mỏ rân đi đó. bữa kia anh ta đánh ba hột cơm đầy bụng, xách dù ra đi dạo xóm chơi. Nhằm bữa nước ròng ngập, cầu-kì trôi đi hết. Tới cái rạch rộng, không biết liệu làm-sao mà qua. Liền cổi quần cổi áo buộc trên đầu mà lòng ngang qua. Mặc quần áo lại đi xăm-xúi tới nhà quen đó; vào, trầu, nước, ngồi mới vụt mới nói: Cha-chà! lâu ngày nhảy, hôm nay qua rạch nước ròng trôi cầu đi mất, làm tôi phải nhảy đám mỏi đùi kinh đi đó. Chủ nhà biết nó nói phách mà lại nói láo; vì hồi nó lội qua thì chủ nhà đang ở trên cây cau mà bẻ cau thấy rõ-ràng nó tuột quần đội đầu lội qua; thì nói lại rằng: Cơ khổ! vậy mà hồi nãy tôi leo hái cau, tôi thấy ai vấn quần vấn áo trên đầu mà lội qua, tôi nói là anh đó ấy!

---

28. LÀM BỘ CHỊ THỢ LÀM BÁNH.

Con mẹ kia tới giùm đám cưới. Người-ta khéo thì làm chả làm nem, mà con-mẻ vụng thì khêu đèn đánh chó. Chị ta thấy có khách, lại chỗ kẻ khéo đang làm-bánh, lấy bột trây đầy mình, ra vô làm bộ chị thợ cho người-ta khen; lăng-xăng nói mình mắc coi làm bánh làm trái; Bà chủ đám nghe nói trái tai để một lát, mới kêu: Chị kia, chớ cái dao cán bạc ăn trầu đây, trẻ nó nói chị lấy ở đâu, đem lại bửa cau ăn đây nào.

Chị ta chối day-đảy: Cơ-khổ thói nhưng! tôi những mắc ôm củi rửa bát không hở tay; tôi có lấy dao làm chi mà ai lại nói tôi lấy? Lòi chành ra, chúng biết, hết làm bộ thợ khéo đi chúc.

---

29. THỢ CHẠM RỒNG TRỔ PHỤNG.

Anh kia bất-tài, có vợ rồi mà chưa có nghề gì làm ăn, đi theo bọn thợ làm tiểu-công mà học. Mỗi bữa đi về hối vợ dọn cơm ăn, mà thường hay nói với vợ mình học đã thành tài, chạm-trổ giỏi: *Chạm rồng trổ phụng là tao đây.*

Con vợ lanh không nói gì; đã nhiều phen anh ta chỉ tiếng ấy ra cho vợ mắng, lo ăn lo uống cho khá.

Bữa kia người-vợ đi xóm lật-đật chạy về hào-hển, ngồi thở ra. Thằng chồng mới hỏi: *Chớ sao vậy? giống gì vậy?* Úy! thôi đừng có hỏi! chết đi bây-giờ chớ chơi! Vợ và thở và nói. Thằng chồng càng tức hỏi: *giống gì thì nói chớ, làm thế gì như ma bắt vậy?* Vợ thở dài: Úy cha ôi! quan-quân đang đi tìm bắt thợ chạm rồng chạm

phụng làm-sao hư-phạm, sái kiểu sái thức của vua; đang đi bắt ám-ẩm đi đó! chưa lo mà vén ót đi? bay đâu đi chớ không phải chơi à!!!

Chú chàng nghe cũng đà thất-kinh, mà vì anh ta vô can, nên mới nói rằng: *Chạm rồng trổ phụng là mấy anh thợ cái, chớ tao thì tao cứ khiêng cây xeo gỗ cho họ làm mà-thôi, tao có biết chạm-trổ ở đâu mà tao hòng lo?* Té láo ra chúc.

---

30. LÀM XẤY.

Láo kia đi đường tới quán-cơm ăn uống no-nê, nghỉ chơn nghỉ cẳng xong rồi, coi chừng coi đỗi bắt quách con ngỗng của mụ quán nuôi ôm ra đi ngoảy-ngoảy. Mụ quán hồi ban đầu có hỏi tên nó rồi, nó nói tên nó là *Ba-rưỡi*. Mụ quán nóng ruột chéo-véo chạy ra ngoắc kêu: Ớ chú *Ba rưỡi*.... Nó lầm-lũi đi mà nói lại rằng: *Chín rưỡi chưa được nữa là ba rưỡi*. Theo van mãi, nó cứ vậy nó nói. Hai bên hàng xóm người-ta tưởng là nó là người ôm ngỗng đi bán, còn mụ quán là người đi theo trả mà mua, ai dè nó là người đồ xấy thể ấy.

---

31. CHÓ CÓ SỪNG.

Có đứa con-nít kia ở đất nhà quê, không biết con dê ra làm-sao, chưa hề có thấy bao giờ, bữa nọ thầy nó đem nó đi ra đất dinh. tới nhà kia có nuôi hai ba con dê. Nó lúc-láo đi coi thấy, lật-đật chạy vô thưa với thầy rằng: Cha-chả! chó xứ nầy dị-cục khác chó xứ mình dữ lắm, thầy à. Thầy nói: nó cũng vậy thôi, có khác gì? Nó nói: thưa khác lắm chớ: chó nầy có sừng; kia cà, thầy bước ra mà coi.

---

32. DỤNG MƯU LÀM THUỐC.

Có đứa con-gái kia khi vươn vai làm-sao trật lất-léo xuội tay xuống không được, cứ giơ lên như-vậy mãi. Thầy mần sửa hết sức cũng không xong. Có một anh kia dùng léo mà chữa được, là đến biểu kêu nó ra rồi giả-đò coi, xớ-rớ xớ-rớ đàng trước ra đàng sau, đàng sau ra đàng trước, rồi thò tay giựt quần nó một cái. Nghề thứ con-gái hay mắc-cỡ, liền quên đau mà lật-đật lấy hai tay chụp quần mà vận lại, thì liền lại như trước.

---

33. THẦY RỜ.

Có thằng cha kia tính hay mê sắc, thấy gái muốn lắm, mà nhát không biết làm làm-sao, mới tới hỏi người kia thạo việc đời, từng-trải cuộc chơi. Người ấy không biết dạy nó nghề làm-sao. Mà cũng bất-tử đi, vậy mới dặn nó tôi có muốn đi rờ, thì kêu ảnh đi theo với ở ngoài cho vững cho, kẻo mà sợ, có điều gì thì kêu, không có làm-sao.... Bữa ấy hai thầy trò dắc nhau đi. Thằng nọ chun vào rờ con kia, lớ-quớ sao nó chụp được nắm đầu. Thằng ấy thất-kinh la lên: thầy ôi! nó nắm đầu tôi... Thầy ở ngoài nói rằng: Không có hề gì; mà giữ lấy: nó nắm mũi kia mới-sợ. Con nọ nghe, buông đầu nắm mũi, nó mới dựt vuột khỏi chạy ra được. Hú vía.

---

34. ÔNG HUYỆN VỚI ÔNG ĐỒ.

Có anh học-trò thi đậu ông-đồ đâu tới xứ chỗ ông huyện nhậm, ở dạy-học, mà hay làm cách-thể ông-đồ lắm đờn-địch chơi-bời phong-lưu ông huyện không ưa mới làm một bài thơ biếm chơi rằng:

Tú-tài thi đỗ những khoa-mô?
Làm tích trong nhà mặt tỉnh khô,
Con trẻ ngất-ngơ kêu cậu công,
Mụ già nhóc-nhách gọi cha đồ;
Ngày dài đờn phím nghe inh-ỏi,
Buổi vắng thơ ngâm tiếng ám-ồ.
Ai khiến tới đây làm bậy-bạ?
Khen cho phổi lớn quá hơn hồ.

Ông-đồ nghe được thì bộ (họa) lại như-vầy:

Biển rộng mênh-mông dễ cạn mô?
Đồ bay một gáo múc cho khô?
Tuy chửa vẻ-vang quyền cậu công,
Song đà tỏ-rõ mặt ông-đồ.
Nhờ chút ơn Nghiêu nhuần phới-phới,
Sá chi muông Chích sủa ồ-ồ.
Căm loài thạc-thử lòng tham chạ,
Đồ khoét cho tao lúa hết bồ.

---

35. NGÔ-THÌ-SĨ VỚI ÔNG TẢN-LÝ THƯỜNG.

Ông Thường (tán-lý Thường) đời loạn Tây-sơn ra lãy Bắc, con nhà học-trò giỏi văn-chương chữ-nghĩa, cũng là bạn học với ông Ngô-thì-Sĩ; giận ý kẻ nịnh lại hồ vì bị nhục mà vào Gia-định ở đầu

thăm với vua Gia-long. Vô 1 năm rồi về ngoài Bắc, giả chết, biểu vợ con giả-đò chôn-cất để tang để chế cho, rồi mới vào lại làm tôi vua Gia-long. Khi trước ở ngoài ấy còn hàn-vi đi đường gặp ông Ngô-thì-Sĩ là bạn học, mà khi ấy làm quan lớn, đi võng điều, lọng lợp binh-gia rần-rột (làm Quan cho vua Quang-trung là Nguyễn-văn-Huệ, ngụy Tây-sơn). Mặc áo rộng, đội nón tu-lờ điệu học-trò; đi né tránh bên đường, lính nó nói sao có vô phép, nó bắt nó vật xuống nó đánh cho vài chục. Quan lớn mới hỏi là ai, thì bẩm rằng mình là học-trò; thì Ngô-thì-Sĩ mới rằng: Có phải là học-trò thì ra câu đối cho mà đối. Ra rằng:

Ai công hầu? ai khanh-tướng?
Lúc trần ai, ai dễ biết ai?

Ông Thường đối lại rằng:

Thế chiến-cuộc, thế xuân-thu;
gặp thì thế, thế nào thì thế.

---

36. NGƯỜI CANG-ĐẢM.

Ông tiền-quân Trấm (tổng Trấm) nguyên là người ngoài Bắc bị đày vô Nam với ông Khôi. Sau giặc Khôi nổi mà bị binh trào hạ thành được bắt đóng gông bỏ vô cũi điệu về kinh.

Người-ta thấy bị mang-gông, người-ta xúm lại người-ta coi, thì tổng Trấm bèn làm một bài thơ như-vầy:

Thiên-hạ ai ai có thấy không?
Cang-thường một gánh chả phải gông!
Oằn-oại hai vai quân-tử trước,
nghinh-ngang một cổ trượng-phu tòng;
Sống về đất Bắc danh thơm ngợi,
thác ở trời Nam tiếng hẩy khong?
Nên hư cũng bởi trời mà-chớ,
há dễ là ai hại đặng ông?

Sau ngồi cũi điệu về Huế, ra tới Bình-thuận ông ấy cắn lưỡi mà chết đi.

---

37. CÀ-XÓC.

Anh kia cũng là con nhà học-trò chữ-nghĩa văn-vật mà nghèo phải vay phải tạm của ông nhà-giàu kia, giàu mà dốt, hết ít chục quan tiền, mà tới kì hẹn không có mà trả, nên bị bắt tới ở xó chái xó hàng ba.

Bữa ấy có ông nhà-giàu khác quen tới thăm ông chủ nhà-giàu ấy. Ngồi nói chuyện, nói: đây anh giàu-có có tiếng mà anh có vật chi quí không không biết, chớ tôi, tôi có một vật thật quí.

Vật gì vậy, anh nói tôi nghe thử?

Tôi có một con gà, nó thường gáy: *giàu có kho, giàu có kho.*

Ông kia nghe vậy thì nói: tôi cũng có một con quí như-vậy là con chó tôi nó sủa: *giàu hủ, giàu hủ.*

Chú học-trò bị bắt nợ nghe gai lỗ tai, chạy vô xen rằng: thưa với hai ông, tôi nghèo thì nghèo, tôi cũng có một cái cối đạp quí lắm.

Quí thế làm-sao mà kêu là quí, nói nghe thử?

Quí là hễ khi giã gạo, nhứt-là khi giã lia thì nó kêu ngộ lắm.

Nó kêu làm-sao?

Nó kêu: *láo-xược, láo-xược, láo-xược.*

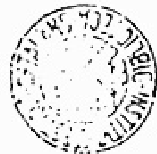
---

38. TÚ SUẤT BẮT MỤ NỮ-TU.

Tú Suất là người lanh-lợi, nói xuôi cũng được nói ngược cũng xong. Khi ấy có nhà nữ-tu có tiếng; trong ấy có một đứa con-gái lịch-sự xinh-tốt; người-ta ai ai cũng đồn.

Anh em bạn biết ve nàng ấy thì khó lắm, không ai ve được; bữa ấy mới đố tú Suất làm .làm-sao mà nhận mà bắt nàng ấy ra cho được. Tú Suất chịu. Vậy mới tập trẻ hầu-hạ, đứa kêu bằng chú, đứa kêu bằng bác, đứa kêu bằng cậu, đứa kêu bằng giượng; sắp-đặt tử-tế. Tú Suất mới viết thơ cho người đem vào thưa với bà sư-cô coi nhà nữ-tu ấy, mà xin bà ấy cho vợ mình lại, rằng nàng ấy tên là ấy thật là vợ mình, vì giận-hờn nhau mà bỏ mà lánh mình đi tu mà-thôi. Nhứt diện, xin với bà sư-cô, nhứt diện đi thưa với làng sở-tại. Làng đòi bà sư-cô biểu đem nàng ấy ra đình làng mà tra hỏi cho ra việc. Ở trong chùa kéo nhau ra nhà làng, các đứa hầu tú Suất chạy theo đứa kêu bác, đứa kêu thím, đứa kêu mợ, đứa kêu cô đi mà khóc cùng đường rằng: sao có bỏ ...... (chú, bác, cậu, giượng) mà đi tu cho đành?...

Làng hỏi, nàng thưa một hai không có chồng, không biết người trai ấy là ai bao-giờ... Làng bắt lý rằng: sao trẻ năm bảy đứa em cháu nó khóc nó kêu nó nhìn mình... Sao nó không nhìn các cô khác? Nên làng dạy bà sư-cô giao lại cho tú Suất đam vợ về. Nàng ấy giẫy-giụa khóc-la mà phải vưng phép làng mà về theo tú Suất, không chối-cãi gì được.



CHUNG.

MỤC LỤC.






BIBLIOTECA D'ESCORNALBOU
E. TODA